TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/2018/QĐST-HNGĐ	*Chư Sê, ngày 19 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 19xxx;

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 19xxx;

Cùng địa chỉ: Thôn Tx, xã K, huyện S, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, và Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 - Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn C có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Nhã U, sinh ngày 14/3/19xxx; cháu Nguyễn Thị Linh C, sinh ngày 30/7/20xxx và cháu Nguyễn Văn Thành Đ, sinh ngày 30/3/20xxx. Hiện cháu U đã thành niên và có khả năng lao động nên ông C và bà T không yêu cầu tòa giải quyết.

Còn đối với 02 cháu Nguyễn Thị Linh C, sinh ngày 30/7/20xxx và cháu Nguyễn Văn Thành Đ, sinh ngày 30/3/20xxx thì ông C cùng bà T tự nguyện thỏa thuận phù hợp với nguyện vọng của 02 con: giao 02 cháu Nguyễn Thị Linh C, sinh ngày 30/7/20xxx; cháu Nguyễn Văn Thành Đ, sinh ngày 30/3/20xxx cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Văn Thành Đ, sinh ngày 30/3/20xxx một tháng 1.400.000đ/tháng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2018 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Bà T được nhận số tiền này để nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110 Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. - Về tài sản chung và vay nợ: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. - Về án phí: Các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên án phí được giảm 50%, án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), ông C và bà T mỗi người phải chịu là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Ông C phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

Phần án phí mà bà Nguyễn Thị T phải nộp là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo biên lai số 0001725 ngày 03/4/2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho bà Tuyết 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Phần án phí mà ông Nguyễn Văn C phải nộp là 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ nhà nước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê;
- Uỷ ban nhân dân xã Ia Ko;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký và đóng dấu)

Hà Viết Toàn